

Số: 1331/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 21/12/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1241/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*
- Ông **Bùi Duy N**, Sinh năm: 196x; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: tổ 1x T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Bà **Hoàng Thị L**, Sinh năm: 197x; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố N, Đ, Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà 4x ngõ 25x TT D, Tổ dân phố C, Đ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Bùi Duy N và bà Hoàng Thị L xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội vào ngày 19/11/2014.

Quá trình chung sống vợ chồng được đến đầu năm 2022 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân tháng 04 năm 2022 cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau.

Nay ông Bùi Duy N và bà Hoàng Thị L xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn không thể khắc phục được đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông N, bà L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Ông N và bà L xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Ông N và bà L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Ông N và bà L xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Ông N và bà L thỏa thuận ông N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Duy N và bà Hoàng Thị L.

- **Về con chung**: Xác nhận ông N, bà L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Ông N và bà L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Ông N và bà L xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Ông Bùi Duy N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ông N đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0071214 ngày 12/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Ông N đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, quận Đống Đa, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đinh Quốc Trí

